

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt dự án: Đầu tư bố trí ổn định dân cư khu vực thiên tai, sạt lở
sông Cái Côn, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17
tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công
xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí
đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc ban hành Quy định về thẩm định Báo
cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng triển khai sau
thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;*

Căn cứ Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc công bố bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về đầu tư xây dựng khẩn cấp các công trình từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 72/TTr-SNNPTNT ngày 23 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Đầu tư bố trí ổn định dân cư khu vực thiên tai, sạt lở sông Cái Côn, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đầu tư bố trí ổn định dân cư khu vực thiên tai, sạt lở sông Cái Côn, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Hậu Giang.

4. Mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm kịp thời phòng, chống sạt lở và xây dựng đê bao ổn định dân cư khỏi vùng nguy cơ sạt lở cao theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang tại Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2023 về đầu tư xây dựng khẩn cấp các công trình từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2022.

4.2. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

a) Quy mô đầu tư

- Tuyến kè xây dựng với tổng chiều dài: 203m.

- Hạ tầng kỹ thuật sau kè: Đường quản lý vận hành chiều dài 59m, bố trí lan can, hệ thống thoát nước và cầu thang lên xuống.

b) Giải pháp kỹ thuật công trình

- Tổng chiều dài tuyến kè xây dựng: 203m.

- Cao trình đỉnh kè: +2,90m (hệ cao độ Hòn Dấu).

- Kết cấu kê:

+ Nền cọc: Sử dụng cọc ống bê tông cốt thép DU'L D400C, chiều dài dự kiến là 24m, bố trí 02 cọc trên 01 mặt cắt ngang.

+ Tường góc: Tường đứng bằng bê tông cốt thép M300 đá 1x2, cao 3,5m, dày 20cm - 35cm có sườn chống dày 25cm gia cố với khoảng cách dọc kê khoảng 5,94m. Dọc theo tường bố trí lỗ thoát nước bằng ống PVC Ø60; Bản đáy bê tông cốt thép M300 đá 1x2, rộng 3,0m, dày 0,4m, liên kết với tường đứng; phía dưới là lớp bê tông lót M150 đá 4x6 dày 10cm. Phía ngoài đóng hàng cừ tràm kensit.

- Hạng mục hạ tầng sau kê:

+ Bố trí đường quản lý vận hành dọc kê với chiều dài 59m, bằng bê tông M300, dày 20cm. Tại những vị trí không bố trí đường vận hành quản lý tiến hành đắp cát tạo phẳng.

+ Dọc tuyến kê bố trí lan can dạng trụ đứng thép mạ kẽm, tay vịn ống bằng inox SUS 304.

+ Bố trí rãnh thoát nước dọc đường vận hành, có kết cấu dạng chữ U có chiều rộng $B=0,6\text{m}$, chiều sâu $h=0,8\text{m}$, bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2. Đồng thời, bố trí hố ga thu nước, trung bình 30m/1 hố ga.

+ Bố trí cầu thang lên xuống đảm bảo khả năng đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân.

5. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Phương Bắc.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

6.1. Địa điểm xây dựng: Huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

6.2. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 1.100m^2

7. Nhóm dự án; cấp công trình; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

7.1. Nhóm dự án: Nhóm C.

7.2. Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp IV.

7.3. Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: dưới 20 năm.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

8.1. Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước.

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCVN 8223:2009: Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về đo địa hình, xác định tim kênh và công trình trên tuyến.
- TCVN 8224:2009: Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về lưới không chế mặt bằng địa hình.
- TCVN 8225:2009: Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về lưới không chế độ cao địa hình.
- TCVN 8226:2009: Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về khảo sát mặt cắt và bình đồ địa hình các tỷ lệ từ 1/200 đến 1/5000.
- TCVN 9398:2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung.
- TCVN 9437:2012: Quy trình khoan khảo sát.
- TCVN 8477:2018, Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế.
- TCVN 8478:2018, Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế.
- QCVN 04-05:2012/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia - Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế.
- QCVN 04-01:2010/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về thành phần, nội dung lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật các công trình thủy lợi.
- TCVN 8419:2010: Công trình thủy lợi - Thiết kế công trình bảo vệ bờ sông để chống lũ.
- TCVN 8421:2010: Công trình thủy lợi - Tải trọng và lực tác dụng lên công trình do sóng và tàu.
- TCVN 4253:2012: Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 9379:2012: Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán.
- TCVN 5575:2012: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 10304-2014: Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9902:2016: Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế đê sông
- TCXD 5574:2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 1651-2018: Thép cốt bê tông.

- Các Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khác liên quan đến xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông và hạ tầng kỹ thuật.

9. Tổng mức đầu tư; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: Tổng mức đầu tư 30.000.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:	1.428.390.000 đồng;
- Chi phí xây dựng:	22.953.791.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	576.023.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	2.093.853.000 đồng;
- Chi phí khác:	1.131.963.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	1.815.980.000 đồng;

10. Tiến độ thực hiện dự án: Giai đoạn 2023 - 2025.

11. Nguồn vốn đầu tư: Dự phòng ngân sách Trung ương năm 2022.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

13. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh: tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, nội dung thẩm định, trình phê duyệt dự án;

- Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý.

Điều 3. Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước Hậu Giang, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Châu Thành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NCTH.Hoa

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Cảnh Tuyên